

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 55/2006/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 864/BTP-BTTP ngày 04/4/2006, Bộ Công an tại công văn số 571/BCA-V19 ngày 10/4/2006, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại công văn số 1468/VKSTC-V8 ngày 15/5/2006 và của Tòa án Nhân dân tối cao tại công văn số 84/KHXX ngày 05/6/2006, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ về Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt là Nghị định số 26/2005/NĐ-CP) như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn nguyên tắc, căn cứ định giá tài sản; khảo sát giá tài sản; quyền, nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản; quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng định giá tài sản; chi phí cho định giá tài sản trong tố tụng hình sự, các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguyên tắc định giá tài sản:

Định giá tài sản trong tố tụng hình sự phải phù hợp với giá thị trường tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm; phải đảm bảo sự trung thực, khách quan, công khai và kịp

thời, cụ thể như sau:

a) Giá thị trường của tài sản là giá mua, bán, giao dịch theo thỏa thuận của tài sản cùng loại hoặc tương đương trên thị trường trong điều kiện thương mại bình thường tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm.

Đối với tài sản bị xâm phạm là loại tài sản Nhà nước định giá, thì giá của tài sản cần xác định là giá do Nhà nước quy định tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm.

Đối với tài sản không mua bán phổ biến trên thị trường (tài sản chuyên dùng, đơn chiếc), giá tài sản cần xác định phải bảo đảm được chi phí tái tạo lại tài sản hoặc chi phí nhập khẩu tài sản đó tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm.

b) Mức giá tài sản được xác định để làm cơ sở cho việc định giá là mức giá bình quân của tháng. Thời gian để thu thập mức giá tài sản bị xâm phạm là một tháng (30 ngày) trước và một tháng (30 ngày) sau ngày tài sản bị xâm phạm; nếu trong thời gian trên mà không thu thập được đầy đủ thông tin làm cơ sở cho việc định giá thì mở rộng thời gian thu thập thông tin về giá thêm một tháng về trước và một tháng về sau.

Khi tiến hành điều tra thu thập thông tin về giá của tài sản bị xâm phạm phải được gắn với những yếu tố về cung, cầu, thị hiếu và sức mua trên thị trường trong điều kiện thương mại bình thường.

Điều kiện thương mại bình thường là việc mua bán được tiến hành khi các yếu tố cung, cầu, giá cả, sức mua không xảy ra những đột biến do chịu tác động của thiên tai, dịch họa... các thông tin cung, cầu, giá cả tài sản bị xâm phạm được thể hiện công khai trên thị trường.

c) Giá tài sản được xác định làm căn cứ khi định giá tài sản bị xâm phạm phải được thu thập tại nơi tài sản bị xâm phạm.

Nơi tài sản bị xâm phạm được tiến hành khảo sát là các trung tâm thương mại, các tổ chức và cá nhân có sản xuất các tài sản cùng loại hay tài sản tương đương với tài sản bị xâm phạm thuộc phạm vi đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).

d) Tài sản cùng loại với tài sản bị xâm phạm là tài sản có cùng hình dáng, tính chất, tính năng sử dụng và xác định được bằng những đơn vị đo lường. Tài sản cùng loại có cùng chất lượng có thể thay thế cho nhau.

e) Tài sản tương đương với tài sản bị xâm phạm là tài sản có đủ các đặc trưng cơ bản giống với tài sản bị xâm phạm, gồm:

- Có đặc trưng vật chất của tài sản giống nhau;
- Có thông số kỹ thuật tương đồng;
- Có cùng chức năng mục đích sử dụng;
- Có thể thay thế cho nhau trong sử dụng;
- Chất lượng tương đương nhau.

2. Căn cứ định giá tài sản: định giá tài sản phải dựa trên các căn cứ sau đây:

a) Giá phổ biến trên thị trường của tài sản tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm. Giá phổ biến trên thị trường là giá mua, bán theo thỏa thuận đối với tài sản cùng loại hoặc tương đương và là mức giá có số lần xuất hiện nhiều nhất trên thị trường trong thời gian, địa điểm tài sản bị xâm phạm.

b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định đã được áp dụng tại địa phương nơi tài sản bị xâm phạm và tại thời điểm tài sản bị xâm phạm.

c) Giá của tài sản cần định giá được xác định trong tài liệu hồ sơ hợp pháp về loại tài sản đó của chủ sở hữu tài sản (nếu có).

d) Giá trị thực tế của tài sản cần định giá:

- Đối với tài sản mới: Hội đồng định giá tài sản xác định giá tài sản theo tài sản cùng loại hoặc tài sản tương đương và còn mới 100%.
- Đối với tài sản đã qua sử dụng: Hội đồng định giá tài sản phải kiểm định, đánh giá chất lượng còn lại của tài sản, hàng hóa sau khi đã tính phần hao mòn đã qua sử dụng để xác định giá trị còn lại của tài sản đó.

e) Các căn cứ khác về giá trị của tài sản cần định giá là những căn cứ xác định giá trị thị trường của tài sản cần định giá như những thông tin, dữ liệu về mặt kỹ thuật và về mặt pháp lý của tài sản; giá chuyển nhượng tài sản thực tế có thể so sánh được

trên thị trường; mức độ sử dụng tốt nhất có khả năng mang lại giá trị cao nhất, hiệu quả nhất của tài sản; quan hệ cung cầu về tài sản...

3. Khảo sát giá:

a) Tùy theo tính chất, đặc thù và điều kiện lưu thông trên thị trường của từng loại tài sản bị xâm phạm mà Hội đồng định giá tài sản tiến hành khảo sát giá tài sản bị xâm phạm theo một trong 2 loại sau: giá bán buôn hoặc giá bán lẻ đối với tài sản cùng loại hoặc tài sản tương đương.

Để Hội đồng định giá tài sản có được đánh giá tổng quát thì việc khảo sát giá mỗi loại giá nêu trên đều phải thực hiện trên cả 3 khu vực: trên thị trường, trên hồ sơ tài liệu, tại cơ quan có thẩm quyền đã định giá loại tài sản đó.

Các thành viên của Hội đồng định giá tài sản tiến hành khảo sát giá thực hiện theo phương pháp điều tra trực tiếp (mẫu 01-KSG, mẫu 02-KKTS kèm theo Thông tư này).

b) Các bước khảo sát giá:

Bước 1: Lập kế hoạch khảo sát.

Bước 2: Xác định địa điểm nơi tài sản bị xâm phạm: xã (phường) và đơn vị hành chính cấp Huyện.

Bước 3: Xác định tình trạng tài sản bị xâm phạm cần khảo sát giá:

- Đối với tài sản bị xâm phạm không còn nữa thì Hội đồng định giá phải lấy lời khai và hồ sơ tài liệu (nếu có) của người bị hại, người làm chứng, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người có hành vi xâm phạm tài sản để xác định tài sản bị xâm phạm là tài sản gì (chủng loại, mẫu mã, nhãn mác, chất lượng...).

- Trong trường hợp cần thiết thì Hội đồng định giá tài sản có thể yêu cầu người làm chứng nhận dạng tài sản bị xâm phạm trước khi tiến hành xác định giá.

- Đối với tài sản bị xâm phạm đã qua sử dụng (hoặc đã có thay đổi về kết cấu cơ bản của tài sản) thì Hội đồng định giá tài sản phải tiến hành kiểm định, đánh giá chất lượng tài sản, hàng hóa cần định giá sau khi đã tính đến khấu hao phần đã sử dụng để xác định giá trị còn lại của tài sản đó.